

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S – TP.ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2023/LĐ - ST
Ngày: 18/8/2023
V/v “*Tranh chấp đòi tiền lương*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đoàn Văn Đức**, Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Bà **Nguyễn Thị Mai**, Nơi công tác: Thanh tra NN quận S

- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung-* Thư ký Tòa án nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, Tp.Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu-* Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 05/2023/TLST-LĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về “*Tranh chấp đòi tiền lương*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-LĐ ngày 12.7.2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐXXST-LĐ ngày 31/7/2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông **Hồ T**, sinh năm 1954; Địa chỉ: tổ 89 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

***Bị đơn: Công ty cổ phần - Tổng Công ty dịch vụ bảo vệ Q;** Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Khắc K; Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số 68 đường T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

***Người làm chứng:** Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1965, Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 13/3/2023 và bản tự khai ngày 26/6/2023 nguyên đơn ông Hồ T trình bày:** Vào năm 2020, ông làm việc cho Công ty cổ phần - Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q (gọi tắt là Công ty Q) với nhiệm vụ bảo vệ ngày và đêm các thiết bị vật tư xây dựng tại các công trình do Công ty phân công. Khi vào làm việc công ty không ký hợp đồng lao động, không đóng bảo hiểm mà chỉ thỏa thuận miệng về thời gian và địa điểm làm việc và mức tiền thanh toán là 14.000 đồng/giờ. Công ty có cử ông Nguyễn Đức T làm tổ trưởng, giám sát và chấm công. Trong tháng 8/2022 và tháng 9/2022 ông có làm bảo vệ tại kho P, cụ thể tháng 8/2022 ông đi làm 162 giờ, tháng 9/2022 ông làm 494 giờ (tổng cộng 656 giờ) như vậy, số tiền ông nhận được là:

9.184.000 đồng. Công ty đã ứng 1.500.000 đồng, số tiền công ty còn nợ tháng 8 và tháng 9/2022 là: 7.684.000 đồng, mặc dù nhiều lần yêu cầu Công ty thanh toán nhưng cứ hẹn và tránh né không trả.

Sự việc đã được Phòng lao động thương binh xã hội quận S tiến hành hòa giải nhưng phía Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q không có mặt. Nay ông T yêu cầu Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q phải trả lại số tiền lương còn nợ của tôi là 7.684.000 đồng.

*** Bị đơn Công ty cổ phần Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q - người đại diện theo pháp luật ông Bùi Khắc K vắng mặt không có ý kiến trình bày trong hồ sơ**

***Người làm chứng ông Nguyễn Đức T trình bày:** Ông vào làm việc cho công ty cổ phần - Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q với vai trò là đội trưởng quản lý mục tiêu, chấm công cho nhân viên bảo vệ tại mục tiêu kho P. Ông Hồ T trước đó đã làm việc cho công ty này từ năm 2020, nhưng bảo vệ ở địa điểm khác theo sự phân công của công ty từ tháng 07/2022 ông T được chuyển về vị trí kho P làm cùng với ông. Ông T có làm số giờ như sau: tháng 8/2022 làm 162 giờ, tháng 9/2022 làm 494 giờ, mức lương trả là 14.000 đồng/1 giờ.

Từ tháng 8/2022 và tháng 9/2022 Công ty cổ phần - Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q không thanh toán lương cho nhân viên (bản thân ông cũng không được trả lương). Ông xác nhận ông T có làm việc tại Công ty cổ phần - Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q bằng chấm công tháng 8, tháng 9/2022 của ông T do tôi giám sát, chấm công, ký xác nhận. Nay ông T yêu cầu Công ty Q trả tiền lương ông đề nghị công ty phải chi trả theo cam kết để đảm bảo quyền lợi của người lao động.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 90, 94, 95, 96, 97, 188, 190 Bộ luật Lao động năm 2019; đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ T.

Buộc bị đơn Công ty cổ phần - Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q phải thanh toán toàn bộ số tiền lương còn nợ đối với ông Hồ T là 7.684.000 đồng.

Án phí lao động sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Hồ T với bị đơn Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q là tranh chấp về tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của BLTTDS. Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Đà Nẵng thì Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q có trụ sở tại quận S, TP. Đà Nẵng và đang còn hoạt động nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng theo điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về thời hiệu khởi kiện: Xét theo lời trình bày của nguyên đơn ông Hồ T thì Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q đang hoạt động tại quận S, TP Đà Nẵng. Ngày 13.3.2023 ông Hồ T khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận S; ngày 15.5.2023 Hòa giải viên của quận S đã tổ chức hòa giải nhưng không thành. Căn cứ khoản 3 Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3]Về điều kiện khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện có tranh chấp về tiền lương nên đây là tranh chấp thuộc trường hợp phải thông qua thủ tục hòa giải trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 188 Bộ luật lao động năm 2019 và Điều 32 BLDS năm 2015. Căn cứ biên bản hòa giải ngày 15.7.2023 của hòa giải viên quận S thì nguyên đơn đủ điều kiện khởi kiện.

[4]Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[5]Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Ông Hồ T vào làm việc cho Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q đại diện có ông Bùi Khắc K từ năm 2020 với mức lương thỏa thuận miệng là 14.000 đồng/1 giờ làm việc, địa điểm làm việc theo sự điều động của Công ty, nội dung công việc là công tác bảo vệ, ngoài khoản lương thì người lao động không được đóng các khoản BHXH, BHYT, BH thất nghiệp theo quy định của pháp luật, ông T là người phụ trách việc chăm công cho các cá nhân làm bảo vệ trong tổ. Mọi thỏa thuận về Hợp đồng lao động và nội dung cũng như địa điểm làm việc chỉ là thỏa thuận miệng, không có bất cứ Hợp đồng lao động nào, trong thời gian làm việc từ tháng 01.2022 đến tháng 7.2022 Công ty Q đã thực hiện việc thanh toán lương đầy đủ qua tài khoản Ngân hàng (có bảng kê chi tiết), từ tháng 8 và tháng 9/2022 Công ty đã không thực hiện trả lương theo đúng thỏa thuận.

Theo quy định tại Điều 13 Bộ luật lao động quy định về Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ

lao động. HĐXX căn cứ vào các chứng cứ như: Bảng chấm công tháng 8 và tháng 9/2022, sao kê tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank của ông Hồ T: thể hiện ông Hồ T đã từng làm việc tại Công ty cổ phần - Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q và Công ty đã từng thực hiện việc chuyển trả lương, tạm ứng lương từ tháng 5,6,7/2022 cho ông Hồ T, trong đó vào ngày 22/7/2023 ông Bùi Khắc K - đại diện theo pháp luật của Công ty có chuyển lương cho ông T. Ngoài ra, lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Đức T – người giám sát, chấm công khẳng định vào tháng 8/2022 ông T làm 162 giờ; tháng 9/2022 ông T làm 494 giờ (tổng 656 giờ), có chữ ký xác nhận số giờ làm việc của ông T, tiền công mỗi giờ bảo vệ trả cho ông T là 14.000 đồng/ giờ. Do đó Công ty phải trả cho ông T số tiền công tương ứng với số giờ làm việc mà ông T đã làm là 7.684.000 đồng (sau khi trừ đi 1.500.000 đồng tiền Công ty ứng trước mà ông T khai).

[6] Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q đại diện có ông Bùi Khắc K đã không có mặt và không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 91 BLTTDS cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty cổ phần - Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q phải thanh toán tiền lương tháng 8,9/2022 còn nợ cho ông Hồ T là 7.684.000 đồng. (*bảy triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng*) là phù hợp với Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97 Bộ luật lao động năm 2019 để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định pháp luật.

[7] Án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q phải chịu.

[8] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 13, Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97 Bộ luật lao động năm 2019

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ T về việc Tranh chấp đòi tiền lương đối với Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q.

2. Buộc Công ty cổ phần - Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q phải thanh toán cho ông Hồ T tiền lương còn nợ của tháng 8,9/2022 là 7.684.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng*)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền phải thi hành án, thì người phải thi hành án còn chịu khoản tiền

lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự
Tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí lao động sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), Công ty cổ
phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Q phải nộp.

Ông Hồ T là người lao động khởi kiện đòi tiền lương được miễn tiền tạm ứng
án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số
326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định
về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15
ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể
từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi
hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có
quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc
bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân
sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Quận S; ĐN.
- Chi cục THADS quận S; ĐN.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh